

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 209/2023/DSPT
Ngày: 21 -11 -2023
V/v Tranh chấp đòi lại quyền
sử dụng đất và tài sản gắn liền
với đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũ

Các Thẩm phán: Ông Phạm Thanh Tùng

Ông Nguyễn Quốc Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Mỹ Yên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2023/TLPT-DS ngày 05 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2023/DS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Trần Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 218/2023/QĐPT-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 221/2023/QĐST-DS ngày 06/11/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Diệp Hán S**, sinh năm 1975. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 18, Ấp N, xã L, huyện Trần Đ, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn U**, sinh năm 1984; (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Văn bản ủy quyền ngày 25/10/2023).

Bị đơn:

- Ông **Diệp Hán T**, sinh năm 1978. (Có mặt)

- Bà **Lai Thị P**, sinh năm 1980. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 522B, khu 3, ấp C, thị trấn L, huyện Trần Đ, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Diệp Hán I**. (Vắng mặt)

- Bà **Diệp Ngọc Y** (Diệp Thị Như Y). (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Số 522B, khu 3, ấp C, thị trấn L, huyện Trần Đ, tỉnh Sóc Trăng.

Người làm chứng:

- Ông **Lý Hùng A**, sinh năm 1976. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện Trần Đ, tỉnh Sóc Trăng.

- Ông **Trần Văn M** (Trần Hồng D). (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn L, huyện Trần Đ, tỉnh Sóc Trăng.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Diệp Hán T và bà Lai Thị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/01/2019 của nguyên đơn ông Diệp Hán S và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Nguyên bà Triệu Sóc H và ông Diệp T là cha mẹ của ông Diệp Hán S có đứng tên phần thừa đất 246, tờ bản đồ số 30, diện tích 113,5 m², đất tọa lạc ấp C, thị trấn L, huyện Trần Đ, tỉnh Sóc Trăng. Trên phần đất này có căn nhà gắn liền với đất là nhà tôn, vách tôn, chiều ngang khoảng 4m, chiều dài khoảng 24 m nhà do ông Diệp Hán S ra tiền xây dựng năm 2017.

Vào ngày 31 tháng 01 năm 2018 cha và mẹ của ông Diệp Hán S có làm hợp đồng tặng cho phần thừa đất 246, tờ bản đồ số 30, diện tích đất là 112,7 m², tọa lạc ấp C, thị trấn L, huyện Trần Đ, tỉnh Sóc Trăng, có công chứng, chứng thực của Ủy ban nhân dân thị trấn L và được Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 573066, ngày 19/4/2018.

Ngày 17/9/2018, mẹ ông Diệp Hán S là bà Triệu Sóc H chết, ông Diệp Hán S có kêu vợ chồng đưa em là ông Diệp Hán T và bà Lai Thị P cùng với các con qua ngủ và trông coi phụng dưỡng cha là ông Diệp T. Nhưng vợ chồng ông Diệp Hán T và bà Lai Thị P không phụng dưỡng cha là ông Diệp T, mỗi khi ông Diệp Hán S đến thăm ông Diệp T thì vợ chồng ông Diệp Hán T và bà Lai Thị P chửi. Thấy vậy

nên ông S mới yêu cầu vợ chồng ông Diệp Hán T và bà Lai Thị P trả lại nhà và đất cho ông S để ông S có điều kiện phụng dưỡng cha là ông Diệp T, nhưng vợ chồng ông Diệp Hán T và bà Lai Thị P không đồng ý trả nhà và đất nêu trên, mà yêu cầu ông S phải giao cho vợ chồng ông Diệp Hán T và bà Lai Thị P với số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) mới đồng ý trả đất và tài sản nhà gắn liền với đất.

Nay ông Diệp Hán S yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Diệp Hán T và Bà Lai Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Diệp Hán I, bà Diệp Thị Như Y phải trả cho ông S căn nhà số 522B gắn liền với đất là thửa đất 246, tờ bản đồ số 30, diện tích đất theo đo đạc thực tế là 112,7m² đất tọa lạc tại ấp C, thị trấn L, huyện Trần Đ, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 573066, vào sổ cấp GCN số CS02125 có diện tích 112,7m² do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp.

Theo bị đơn Diệp Hán T trình bày: Phần đất thửa đất 246, tờ bản đồ số 30, diện tích đất 112,7m² đất tọa lạc tại ấp C, thị trấn L, huyện Trần Đ, tỉnh Sóc Trăng và căn nhà có nguồn gốc là của ông Diệp T (chết năm 2021) và bà Diệp Sóc Hoa (chết năm 2018) được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2016, đến năm 2018 thì chuyển cho ông Diệp Hán S, căn nhà trên do ông Diệp T, bà H quản lý nhưng ông Diệp Hán T sống với họ từ nhỏ, việc ông Diệp Hán S được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông T không biết vì trong quá trình sống chung ông T không có nghe nói là cha mẹ cho phần đất và căn nhà nêu trên cho ông S, hơn nữa phần diện tích ông S được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng có một phần đất của vợ chồng ông trong đó, phần cha mẹ cho vợ chồng ông ở phía sau dài 3,60 mét, ngang 4,50 mét (còn phía trước là của cha mẹ nhưng ông S đã làm giấy chứng nhận quyền sử đất toàn bộ). Cho nên qua yêu cầu của nguyên đơn thì ông T có ý kiến, nếu giấy tờ ông S hợp lệ đúng theo pháp luật thì gia đình ông đồng ý trả lại đất và nhà cho ông S nhưng ông S phải trả lại phần đất phía sau mà cha mẹ đã cho tôi vào năm 2017 (ở phía sau dài 3, 60 mét, ngang 4,50 mét), đồng thời ông S phải hỗ trợ cho vợ chồng ông tiền quản lý, dọn dẹp trông coi nhà trong thời gian vợ chồng ông quản lý nhà với số tiền 100.000.000 đồng.

Bị đơn Lai Thị P trình bày: Thống nhất với lời trình bày của ông Diệp Hán T.

Người làm chứng Lý Hùng A trình bày: Vào năm 2017 ông S có kêu ông lại xây nhà ở ấp C, thị trấn L để cho cha mẹ ông S ở, việc xây nhà là do ông S đi mua vật tư và trả tiền vật tư và tiền công của ông là do ông S trả.

Người làm chứng Trần Văn M trình bày: Vào năm 2017 ông có bán vật tư xây dựng cho ông Diệp Hán S để xây nhà cho cha mẹ ông S và chính ông S là người đứng ra trả tiền vật tư ngoài ra không có ai khác trả tiền cho ông.

Vụ việc được hòa giải nhưng không thành nên đưa ra xét xử, tại bản án sơ thẩm số: 33/2023/DS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Đ đã tuyên như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Diệp Hán S về việc yêu cầu ông Diệp Hán T, Lai Thị P cùng các con Diệp Hán I và Diệp Ngọc Y (Diệp Thị Như Y) trả lại diện tích đất và toàn bộ căn nhà gắn liền với đất.

Buộc ông Diệp Hán T, Lai Thị P cùng các con Diệp Hán I và Diệp Ngọc Y trả cho ông Diệp Hán S diện tích đất 112,7m² thuộc thửa số 246, tờ bản đồ số 30, đất tọa lạc tại ấp C, thị trấn L, huyện Trần Đ, tỉnh Sóc Trăng và toàn bộ căn nhà gắn liền với đất, đất có tứ cận cụ thể như sau:

- Hướng đông giáp đường đal (đường bê tông) có số đo: 4,50 mét.
- Hướng tây giáp đường đal của bà Trần Ngọc S (thửa 166) có số đo: 4,75 mét.
- Hướng Nam giáp đất bà Trịnh Ngọc C (thửa 246) có số đo: 5,07 mét + 19,10 mét.
- Hướng bắc giáp đất bà Nguyễn Thị X (thửa 245) có số đo: 19,78 mét + 5,06 mét.

Tổng diện tích 112,7 m² (có sơ đồ kèm theo).

2. Trong thời hạn 02 tháng, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, ông Diệp Hán T, Lai Thị P cùng các con Diệp Hán I và Diệp Ngọc Y có nghĩa vụ di dời tài sản trong nhà và trên đất để trả lại nhà và đất cho ông Diệp Hán S.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí thẩm định, định giá tài sản và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 25 tháng 7 năm 2023 bị đơn ông Diệp Hán T và bà Lai Thị P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện, các bị đơn giữ nguyên đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng:

Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng. Đơn và thời hạn nộp tạm ứng kháng cáo của các đương sự trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung kháng cáo: Các bị đơn không cung cấp chứng cứ gì mới tại phiên tòa phúc thẩm ngoài tờ giấy photo không có chứng thực hoặc công chứng, nội dung tờ giấy này cũng không có liên quan đến giấy chứng nhận đã cấp cho ông Diệp Hán S.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án của Tòa án nhân dân huyện Trần Đ, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Diệp Hán T và bà Lai Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên; những người tham gia tố tụng khác.

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện ngày 15/01/2019 của nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn ông Diệp Hán T và bà Lai Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Diệp Hán I và Diệp Ngọc Y phải trả cho ông S căn nhà số 522B gắn liền với đất là thửa đất 246, tờ bản đồ số 30, diện tích đất theo đo đạc thực tế là 112,7m² đất tọa lạc tại ấp C, thị trấn L, huyện Trần Đ, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 573066, vào sổ cấp GCN số CS02125 có diện tích 112,7m² do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Trần Đ, tỉnh Sóc Trăng xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp đòi quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*” là phù hợp.

[2] Về thẩm quyền: Tài sản tranh chấp là phần đất tọa lạc tại huyện Trần Đ, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Trần Đ, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải

quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Diệp Hán I và Diệp Ngọc Y đã được Tòa án tỉnh Sóc Trăng triệu hợp họp lệ hai lần vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử vắng mặt ông Tín và bà Yến theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Diệp Hán T và bà Lai Thị P kháng cáo theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với lý do phần đất tranh chấp là cha mẹ cho bị đơn phần đất dài 3,6m ngang 4,5 có giấy tờ và gia đình bị đơn nuôi cha mẹ. Ông S được cấp giấy nhưng bị đơn đang ở trên đất mà không biết và giấy nguyên đơn được cấp trong đó có riêng của bị đơn.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm chứng cứ gì mới.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[6] Về nguồn gốc đất: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận phần đất tại thửa số 246, tờ bản đồ số 30, diện tích đất theo đo đạc thực tế là 112,7m² đất tọa lạc tại ấp C, thị trấn L, huyện Trần Đ, tỉnh Sóc Trăng là của bà Triệu Sóc H và ông Diệp T.

[7] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn cho rằng vào ngày 31 tháng 01 năm 2018 cha và mẹ của nguyên đơn có làm hợp đồng tặng cho phần thửa đất 246, tờ bản đồ số 30, diện tích đất là 112,7 m², tọa lạc ấp C, thị trấn L, huyện Trần Đ, tỉnh Sóc Trăng, có công chứng, chứng thực của Ủy ban nhân dân thị trấn L.

[8] Xét thấy, ngày 21/9/2016, bà Triệu Sóc H và ông Diệp T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00566. Ngày 31/01/2018, bà Hoa và ông Thành có làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho nguyên đơn đúng theo quy định tại Điều 459 Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 188 Luật Đất đai năm 2013. Ngày 19/4/2018, nguyên đơn được Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp GCNQSDĐ, QSHNO và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS02125. Ngoài ra, theo Công văn số 270/STNMT-VPĐK, ngày 13/02/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường cũng có văn bản ý kiến việc cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất cho ông S tại thửa đất nêu trên là đúng đối tượng và đúng theo quy định.

[9] Còn về chi phí xây dựng căn nhà thì nguyên đơn cho rằng trong thời gian ông Diệp T còn sống căn nhà gắn liền với đất là do ông là người bỏ ra các chi phí để xây căn nhà trên đất, tại thời điểm nêu trên mặc dù ông Diệp Hán T cùng ở với ông Diệp T, nhưng ông Diệp Hán T cũng không có ý kiến gì và tại phiên tòa sơ thẩm ông Diệp Hán T cũng thừa nhận khi xây lại nhà ông không có trả tiền cho thợ hay đi mua vật tư xây dựng để xây nhà. Phần trình bày trên phù hợp với lời trình bày của những người làm chứng là trong quá trình xây nhà ông S là người đứng ra trả tiền.

[10] Do đó, đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Diệp Hán T, Lai Thị P cùng các con Diệp Hán I và Diệp Ngọc Y trả cho nguyên đơn phần đất và căn nhà như vừa phân tích trên là có cơ sở nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ.

[11] Đối với ý kiến trình bày của bị đơn cũng như trong đơn kháng cáo, bị đơn cho rằng phần diện tích ông S được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng có một phần đất của vợ chồng ông trong đó, phần cha mẹ cho vợ chồng tôi ở phía sau dài 3,60 mét, ngang 4,50 mét (còn phía trước là của cha mẹ nhưng ông S đã làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn bộ).

[12] Xét thấy, bị đơn có nộp cho Tòa án bản photocopy “*Đơn xin tặng cho đứt quyền sử dụng đất*” lập ngày 25/10/2017 giữa ông Diệp T cho hai vợ chồng bị đơn không đúng theo quy định về tặng cho quyền sử dụng đất theo Điều 459 của Bộ luật Dân sự 2015. Thêm vào đó, tại thời điểm năm 2017, thì phần đất tranh chấp đứng tên bà H và ông Diệp T, tài sản chung của bà H và ông Diệp T nên việc chỉ ông Diệp T tặng cho là chưa đúng quy định. Do đó, đối với ý kiến trình bày và chứng cứ bị đơn đưa ra là không có cơ sở chấp nhận.

[13] Ngoài ra, các bị đơn cũng không yêu cầu phản tố công nhận diện tích đất ngang 4,5m, dài 3,6m (như tờ giấy photo xin tặng cho quyền sử dụng đất ngày 25/10/2017) và cũng không yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Diệp Hán S được cấp.

[14] Từ những phân tích cụ thể nêu trên, không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[15] Án phí dân sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000đồng.

[16] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát như đã nêu trên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên đề nghị của Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và điểm a, c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 165, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280, khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 459 Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 188 Luật Đất đai năm 2013;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Diệp Hán T và bà Lai Thị P

Giữ nguyên bản án sơ thẩm và được tuyên lại như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Diệp Hán S về việc yêu cầu ông Diệp Hán T, Lai Thị P cùng các con Diệp Hán I và Diệp Ngọc Y (Diệp Thị Như Y) trả lại diện tích đất và toàn bộ căn nhà gắn liền với đất.

Buộc ông Diệp Hán T, Lai Thị P cùng các con Diệp Hán I và Diệp Ngọc Y trả cho ông Diệp Hán S diện tích đất 112,7m² thuộc thửa số 246, tờ bản đồ số 30, đất tọa lạc tại ấp C, thị trấn L, huyện Trần Đ, tỉnh Sóc Trăng và toàn bộ căn nhà gắn liền với đất, đất có tứ cận cụ thể như sau:

- Hướng đông giáp đường đal (đường bê tông) có số đo: 4,50 mét.
- Hướng tây giáp đường đal của bà Trần Ngọc S (thửa 166) có số đo: 4,75 mét.
- Hướng Nam giáp đất bà Trịnh Ngọc C (thửa 246) có số đo: 5,07 mét + 19,10 mét.

- Hướng bắc giáp đất bà Nguyễn Thị X (thửa 245) có số đo: 19,78 mét + 5,06 mét.

Tổng diện tích 112,7 m² (có sơ đồ kèm theo).

2. Trong thời hạn 02 tháng, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, ông Diệp Hán T, Lai Thị P cùng các con Diệp Hán I và Diệp Ngọc Y có nghĩa vụ di dời tài sản trong nhà và trên đất để trả lại nhà và đất cho ông Diệp Hán S.

3. Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Ông Diệp Hán T, Lai Thị P cùng các con Diệp Hán I và Diệp Ngọc Y phải chịu 7.670.000 đồng chi phí thẩm định, định giá tài sản nhưng do nguyên đơn Diệp Hán S đã nộp tạm ứng trước nên ông Diệp Hán T, Lai Thị P cùng các con Diệp Hán I và Diệp Ngọc Y có nghĩa vụ trả số tiền 7.670.000 đồng cho ông Diệp Hán S.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Diệp Hán T, Lai Thị P cùng các con Diệp Hán I và Diệp Ngọc Y cùng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

- Nguyên đơn Diệp Hán S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005685, ngày 06/10/2020 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Trần Đ, tỉnh Sóc Trăng do yêu cầu được chấp nhận.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn ông Diệp Hán T và bà Lai Thị P mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng mà ông Trung và bà Phụng mỗi người đã nộp lần lượt theo biên lai tạm ứng án phí số 0009910 và 0009911 ngày 27/7/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đ, tỉnh Sóc Trăng. Các đương sự đã thực hiện xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 21/11/2023).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm

2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Tòa án nhân dân H. Trần Đ;
- Chi Cục THADS H. Trần Đ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Dũ